TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 06-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung.

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Lương Văn P (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25 tháng 11 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T (tên gọi khác: Lương Viết T1 - đã chết) và bà Lưu Thị T2; vợ: Lưu Thị N; con: có 02 con; tiền án: 01 – Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 12-5-2020 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; tiền sự: 01 - Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 107/QĐ-XPTT ngày 14-6-2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày 14-6-2022; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, đã bị xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 17-7-2023, bị tạm giam từ ngày 20-7-2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lưu Thị N; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Vi Văn T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn P là người sử dụng trái phép chất ma tuý. Khoảng 09 giờ ngày 17-7-2023, Lương Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-160.94 đi từ nhà ra khu vực bến xe phía Bắc thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma tuý. Tại khu vực bến xe phía Bắc, Lương Văn P gặp một người đàn ông lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ), P nhờ người đàn ông mua hộ 150.000 đồng ma tuý, người đàn ông đồng ý. Lương Văn P đưa cho người đàn ông 150.000 đồng, người đàn ông nhận tiền của P rồi rời đi. Sau đó, khoảng 15 phút, người đàn ông quay lại và đưa cho Lương Văn P 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa ma tuý, P nhận lấy và cho gói nilon vào trong bao thuốc lá Thăng L rồi cất vào túi quần đằng trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi Lương Văn P đi đến địa phận thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 (một) gói nilon chứa chất bột màu trắng. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 12X1-160.94.

Tại Kết luận giám định số 782/KL-KTHS ngày 18-7-2023 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma tuý Heroin, có khối lượng 0,112 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS-CL ngày 27-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, là người thuộc hộ cận nghèo. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuộc là Thăng L. Trả lại cho bị cáo và chị Lưu Thị N 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, biển kiểm soát 12X1-160.94. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Lưu Thị N không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 17-7-2023, bị cáo là người thực hiện hành vi tàng trữ 0,112 gam ma tuý Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Lương Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Lương Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là người thuộc hộ

cận nghèo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hình sự, đã bị xử lý hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo đã bị xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 rồi quyết định hình phạt chung theo quy định của khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản, là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là người thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông mua hộ ma tuý cho bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma tuý là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 (một) vỏ bảo thuốc lá Thăng Long không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo, do bị cáo không dùng để cất giấu ma tuý và là tài sản chung của bị cáo và chị Lưu Thị N nên cần trả lại cho bị cáo và chị Lưu Thị N.

[11] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52, Điều 50, Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn P 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là 03 (ba) năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17 tháng 7 năm 2023, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày 25 tháng 11 năm 2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lương Văn P.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu huỷ: 0,093 gam chất ma tuý Heroine, toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn P và chị Lưu Thị N 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, màu trắng, biển kiểm soát 12X1-160.94, số khung RLHJA390XHY618882, số máy JA39E0594035 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-10-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày,

kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp